

Họ và tên:

Số báo danh:

Học sinh làm bài vào phiếu trả lời được phát theo quy định

Phần I. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh tô kín đáp án các câu từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
- B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.
- C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hoá Việt Nam và văn hoá Trung Quốc.
- D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hoá học.

Câu 2. Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

- A. Đồng hồ quả lắc.
- B. Đồng hồ hẹn giờ.
- C. Đồng hồ bấm giây.
- D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 3. Trên một gói kẹo Oishi có ghi 200g. Số đó chỉ

- A. lượng kẹo có trong túi.
- B. chiều dài của gói kẹo.
- C. thể tích của gói kẹo.
- D. sức nặng của gói kẹo.

Câu 4. Kính hiển vi quang học có thể phóng to ảnh của vật được quan sát

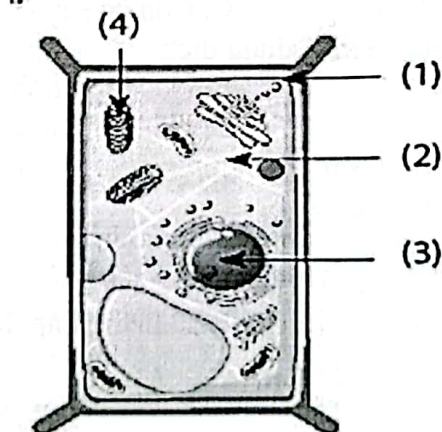
- A. khoảng từ 3 đến 20 lần.
- B. khoảng từ 40 đến 3000 lần.
- C. khoảng từ 10 đến 1000 lần.
- D. khoảng từ 5 đến 2000 lần.

Câu 5. Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
- B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
- D. Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

Câu 6. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời câu hỏi sau. Thành phần nào là màng tế bào?

- A. (1)
- B. (2)
- C. (3)
- D. (4)



Câu 7. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. hệ cơ quan.
- B. cơ quan.
- C. mô.
- D. tế bào.

Trang 01/03 – Mã đề 601

Câu 8. Để đo kích thước của chiếc bàn trong phòng, nên chọn thước nào sau đây?

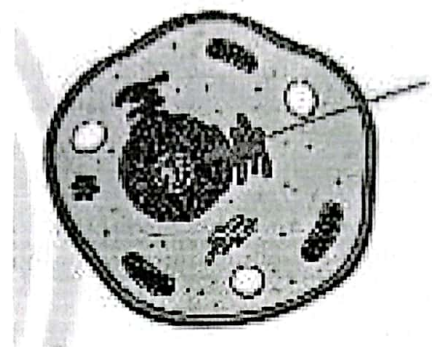
A. Thước thẳng có GHĐ 20 cm.

B. Thước kẹp có GHĐ 10 cm.

C. Thước dây có GHĐ 2 m.

D. Thước thẳng có GHĐ 30 cm.

Câu 9. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



A. Màng tế bào.

B. Chất tế bào.

C. Nhân tế bào.

D. Vùng nhân.

Câu 10. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.

B. Nguyên sinh.

C. Nấm.

D. Thực vật.

Câu 11. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

A. có thành tế bào.

B. có chất tế bào.

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

D. có lục lạp.

Câu 12. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

A. con mèo, xe máy, con người.

B. con sư tử, đồi núi, mù cao su.

C. bánh mì, nước ngọt có gas, cây cối.

D. cây cam, quả nho, bánh ngọt.

Câu 13. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động

(4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng

(5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng

(6) Sinh sản

A. (2), (3), (4), (6).

B. (1), (3), (5), (6).

C. (2), (3), (4), (5), (6).

D. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

Câu 14. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim.

B. Phổi.

C. Não.

D. Dạ dày.

Câu 15. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con chó.

B. Trùng biến hình.

C. Con ốc sên.

D. Con cua.

Câu 16. Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước muối.

B. Hỗn hợp nước đường.

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, tô kín ô tương ứng ở cột đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1.

a. Não, tim, dạ dày là các mô ở cơ thể người.

b. Một số hệ cơ quan của cơ thể người như: hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ thần kinh,...

c. Mô gồm nhóm các tế bào cùng thực hiện một chức năng.

d. Cơ quan gồm nhiều tế bào có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng.

Câu 2.

a. Ở điều kiện thường, oxygen tồn tại ở thể khí, không màu, không mùi, có vị ngọt.

b. Oxygen ở thể rắn hay lỏng có màu xanh nhạt.

c. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.

d. Khí oxygen tan nhiều trong nước.

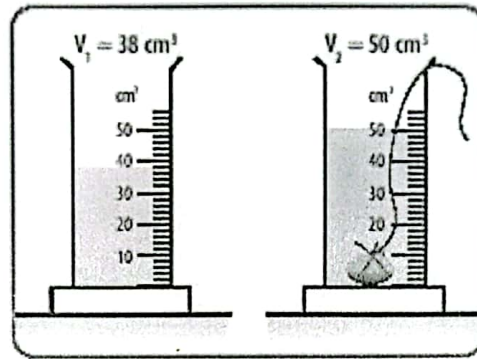
Phần III. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô kí tự của đáp án tương ứng với 4 cột từ trái sang phải (tối đa 4 ký tự, các ô cột dư về phía bên phải sẽ để trống nếu không cần tô).

Câu 1.

a, Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường sau khi thêm là bao nhiêu kilogam?

b, Đổi đơn vị sau: $3\text{m}5\text{mm} = \dots\dots\dots\text{mm}$.

c, Tính thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng bình chia độ trong hình dưới đây (lưu ý kết quả để ở đơn vị cm^3)



d, Một người bắt đầu lên xe bus lúc 13 giờ 50 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao nhiêu phút?

Câu 2.

a, Trong cơ thể sinh vật, một tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu tế bào này thực hiện 8 lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

b, Khí Oxygen hóa lỏng ở bao nhiêu độ?

c, Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, trung bình cứ 100 g nước biển có 3,5 g muối ăn tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

d, Sinh vật chia làm bao nhiêu giới?

Phần IV. Tự luận (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Nêu mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Nêu ví dụ cụ thể về mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể ở người.

Câu 2 (1,0 điểm). So sánh cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Lấy ví dụ minh họa.

----- HẾT -----

Chúc các con làm bài tốt!

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Họ và tên:

Số báo danh:

Học sinh làm bài vào phiếu trả lời được phát theo quy định

Phần I. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh tô kín đáp án các câu từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kính hiển vi quang học có thể phóng to ảnh của vật được quan sát

- A. khoảng từ 3 đến 20 lần. B. khoảng từ 40 đến 3000 lần.
C. khoảng từ 10 đến 1000 lần. D. khoảng từ 5 đến 2000 lần.

Câu 2. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.
C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hoá Việt Nam và văn hoá Trung Quốc.
D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hoá học.

Câu 3. Trên một gói kẹo Oishi có ghi 200g. Số đó chỉ

- A. lượng kẹo có trong túi. B. chiều dài của gói kẹo.
C. thể tích của gói kẹo. D. sức nặng của gói kẹo.

Câu 4. Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

- A. Đồng hồ quả lắc. B. Đồng hồ hẹn giờ.
C. Đồng hồ bấm giây. D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 5. Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
D. Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

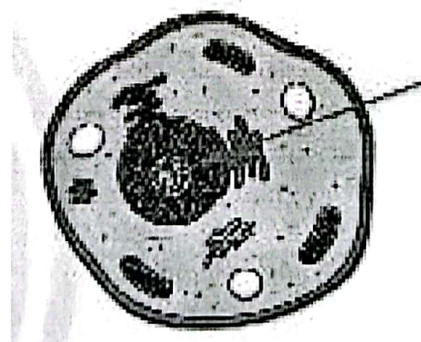
Câu 6. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. hệ cơ quan. B. cơ quan. C. mô. D. tế bào.

Câu 7. Để đo kích thước của chiếc bàn trong phòng, nên chọn thước nào sau đây?

- A. Thước thẳng có GHĐ 20 cm. B. Thước kẹp có GHĐ 10 cm.
C. Thước dây có GHĐ 2 m. D. Thước thẳng có GHĐ 30 cm.

Câu 8. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



- A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.

Câu 9. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

- A. Tim. B. Phổi. C. Não. D. Dạ dày.

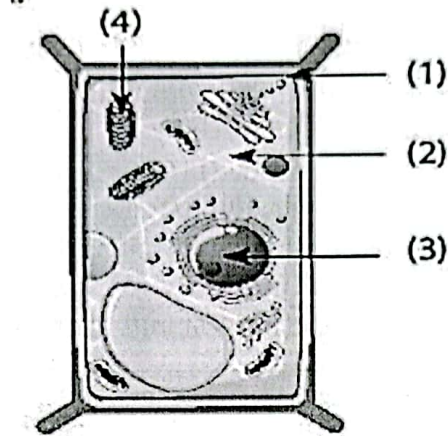
Câu 10. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời câu hỏi sau. Thành phần nào là màng tế bào?

A. (1)

B. (2)

C. (3)

D. (4)



Câu 11. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.

B. Nguyên sinh.

C. Nấm.

D. Thực vật.

Câu 12. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động

(4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng

(5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng

(6) Sinh sản

A. (2), (3), (4), (6).

B. (1), (3), (5), (6).

C. (2), (3), (4), (5), (6).

D. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

Câu 13. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

A. có thành tế bào.

B. có chất tế bào.

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

D. có lục lạp.

Câu 14. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con chó.

B. Trùng biến hình.

C. Con ốc sên.

D. Con cua.

Câu 15. Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước muối.

B. Hỗn hợp nước đường.

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 16. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

A. con mèo, xe máy, con người.

B. con sư tử, đồi núi, mũ cao su.

C. bánh mì, nước ngọt có gas, cây cối.

D. cây cam, quả nho, bánh ngọt.

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, tô kín ô tương ứng ở cột đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1.

- Não, tim, dạ dày là các mô ở cơ thể người.
- Một số hệ cơ quan của cơ thể người như: hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ thần kinh,...
- Mô gồm nhóm các tế bào cùng thực hiện một chức năng.
- Cơ quan gồm nhiều tế bào có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng.

Câu 2.

- Ở điều kiện thường, oxygen tồn tại ở thể khí, không màu, không mùi, có vị ngọt.
- Oxygen ở thể rắn hay lỏng có màu xanh nhạt.
- Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.
- Khí oxygen tan nhiều trong nước.

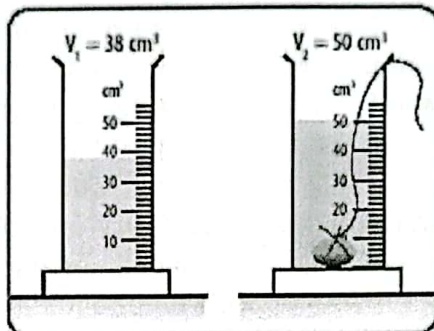
Phần III. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô kí tự của đáp án tương ứng với 4 cột từ trái sang phải (tối đa 4 ký tự, các ô cột dư về phía bên phải sẽ để trống nếu không cần tô).

Câu 1.

a, Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường sau khi thêm là bao nhiêu kilogam?

b, Đổi đơn vị sau: $3m5mm = \dots\dots\dots mm$.

c, Tính thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng bình chia độ trong hình dưới đây: (lưu ý kết quả để ở đơn vị cm^3)



d, Một người bắt đầu lên xe bus lúc 13 giờ 50 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao nhiêu phút?

Câu 2.

a, Trong cơ thể sinh vật, một tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu tế bào này thực hiện 8 lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

b, Khí Oxygen hóa lỏng ở bao nhiêu độ?

c, Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, trung bình cứ 100 g nước biển có 3,5 g muối ăn tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

d, Sinh vật chia làm bao nhiêu giới?

Phần IV. Tự luận (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Nêu mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Nêu ví dụ cụ thể về mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể ở người.

Câu 2 (1,0 điểm). So sánh cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Lấy ví dụ minh họa.

----- HẾT -----

Chúc các con làm bài tốt!

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Họ và tên:

Số báo danh:

Học sinh làm bài vào phiếu trả lời được phát theo quy định

Phần I. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh tô kín đáp án các câu từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
- B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.
- C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hoá Việt Nam và văn hoá Trung Quốc.
- D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hoá học.

Câu 2. Trên một gói kẹo Oishi có ghi 200g. Số đó chỉ

- A. lượng kẹo có trong túi.
- B. chiều dài của gói kẹo.
- C. thể tích của gói kẹo.
- D. sức nặng của gói kẹo.

Câu 3. Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
- B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
- D. Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

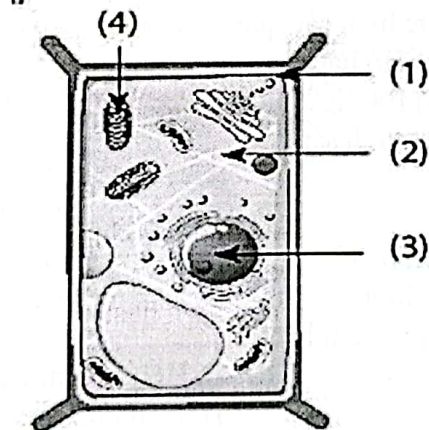
Câu 4. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời câu hỏi sau. Thành phần nào là màng tế bào?

A. (1)

B. (2)

C. (3)

D. (4)



Câu 5. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

- A. Khởi sinh.
- B. Nguyên sinh.
- C. Nấm.
- D. Thực vật.

Câu 6. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. hệ cơ quan.
- B. cơ quan.
- C. mô
- D. tế bào.

Câu 7. Kính hiển vi quang học có thể phóng to ảnh của vật được quan sát

- A. khoảng từ 3 đến 20 lần.
- B. khoảng từ 40 đến 3000 lần.
- C. khoảng từ 10 đến 1000 lần.
- D. khoảng từ 5 đến 2000 lần.

Câu 8. Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

- A. Đồng hồ quả lắc.
C. Đồng hồ bấm giây.

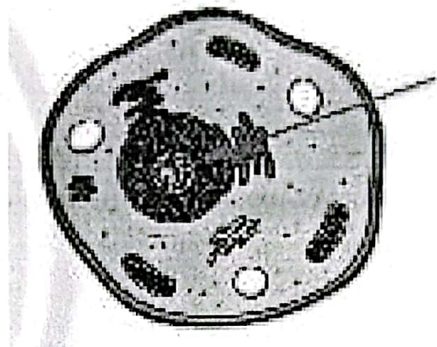
- B. Đồng hồ hẹn giờ.
D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 9. Để đo kích thước của chiếc bàn trong phòng, nên chọn thước nào sau đây?

- A. Thước thẳng có GHĐ 20 cm.
C. Thước dây có GHĐ 2 m.

- B. Thước kẹp có GHĐ 10 cm.
D. Thước thẳng có GHĐ 30 cm.

Câu 10. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



A. Màng tế bào.

B. Nhân tế bào.

C. Chất tế bào.

D. Vùng nhân.

Câu 11. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

A. có thành tế bào.

B. có chất tế bào.

C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

D. có lục lạp.

Câu 12. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim.

B. Phổi.

C. Não.

D. Dạ dày.

Câu 13. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

A. con mèo, xe máy, con người.

B. con sư tử, đồi núi, mũ cao su.

C. bánh mì, nước ngọt có gas, cây cối.

D. cây cam, quả nho, bánh ngọt.

Câu 14. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động

(4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng

(5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng

(6) Sinh sản

A. (2), (3), (4), (6).

B. (1), (3), (5), (6).

C. (2), (3), (4), (5), (6).

D. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

Câu 15. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con chó.

B. Trùng biến hình.

C. Con ốc sên.

D. Con cua.

Câu 16. Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước muối.

B. Hỗn hợp nước đường.

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, tô kín ô tương ứng ở cột đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1.

a. Não, tim, dạ dày là các mô ở cơ thể người.

b. Một số hệ cơ quan của cơ thể người như: hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ thần kinh,...

c. Mô gồm nhóm các tế bào cùng thực hiện một chức năng.

d. Cơ quan gồm nhiều tế bào có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng.

Câu 2.

a. Ở điều kiện thường, oxygen tồn tại ở thể khí, không màu, không mùi, có vị ngọt.

b. Oxygen ở thể rắn hay lỏng có màu xanh nhạt.

c. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.

d. Khí oxygen tan nhiều trong nước.

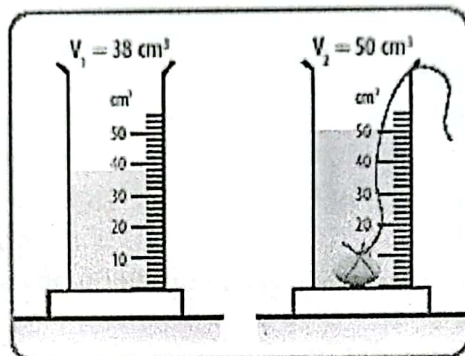
Phần III. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô kí tự của đáp án tương ứng với 4 cột từ trái sang phải (tối đa 4 ký tự, các ô cột dư về phía bên phải sẽ để trống nếu không cần tô).

Câu 1.

a, Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường sau khi thêm là bao nhiêu kilogam?

b, Đổi đơn vị sau: $3\text{m}5\text{mm} = \dots\dots\dots\text{mm}$.

c, Tính thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng bình chia độ trong hình dưới đây: (lưu ý kết quả để ở đơn vị cm^3)



d, Một người bắt đầu lên xe bus lúc 13 giờ 50 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao nhiêu phút?

Câu 2.

a, Trong cơ thể sinh vật, một tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu tế bào này thực hiện 8 lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

b, Khí Oxygen hóa lỏng ở bao nhiêu độ?

c, Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, trung bình cứ 100 g nước biển có 3,5 g muối ăn tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

d, Sinh vật chia làm bao nhiêu giới?

Phần IV. Tự luận (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Nêu mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Nêu ví dụ cụ thể về mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể ở người.

Câu 2 (1,0 điểm). So sánh cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Lấy ví dụ minh họa.

----- HẾT -----

Chúc các con làm bài tốt!

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Họ và tên:

Số báo danh:

Học sinh làm bài vào phiếu trả lời được phát theo quy định

Phần I. (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh tô kín đáp án các câu từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
- B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.
- C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hoá Việt Nam và văn hoá Trung Quốc.
- D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hoá học.

Câu 2. Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

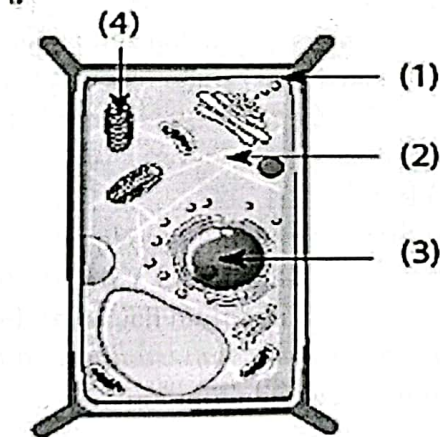
- A. Đồng hồ quả lắc.
- B. Đồng hồ hẹn giờ.
- C. Đồng hồ bấm giây.
- D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 3. Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bệ trong lớp.
- B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
- D. Đọc kỹ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

Câu 4. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời câu hỏi sau. Thành phần nào là màng tế bào?

- A. (1)
- B. (2)
- C. (3)
- D. (4)



Câu 5. Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

- A. Khởi sinh.
- B. Nguyên sinh.
- C. Nấm.
- D. Thực vật.

Câu 6. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có thành tế bào.
- B. có chất tế bào.
- C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
- D. có lục lạp.

Câu 7. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. hệ cơ quan.
- B. cơ quan.
- C. mô.
- D. tế bào.

Câu 8. Để đo kích thước của chiếc bàn trong phòng, nên chọn thước nào sau đây?

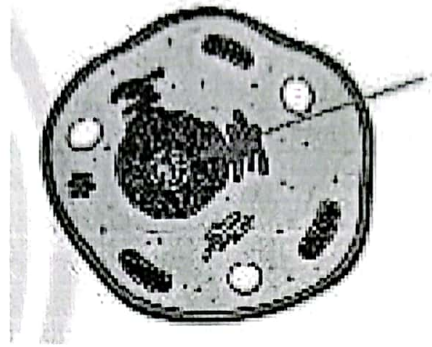
A. Thước thẳng có GHĐ 20 cm.

B. Thước kẹp có GHĐ 10 cm.

C. Thước dây có GHĐ 2 m.

D. Thước thẳng có GHĐ 30 cm.

Câu 9. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



A. Màng tế bào.

B. Chất tế bào.

C. Nhân tế bào.

D. Vùng nhân.

Câu 10. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim.

B. Phổi.

C. Não.

D. Dạ dày.

Câu 11. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con chó.

B. Trùng biến hình.

C. Con ốc sên.

D. Con cua.

Câu 12. Trên một gói kẹo Oishi có ghi 200g. Số đó chỉ

A. lượng kẹo có trong túi.

B. chiều dài của gói kẹo.

C. thể tích của gói kẹo.

D. sức nặng của gói kẹo.

Câu 13. Kính hiển vi quang học có thể phóng to ảnh của vật được quan sát

A. khoảng từ 3 đến 20 lần.

B. khoảng từ 40 đến 3000 lần.

C. khoảng từ 10 đến 1000 lần.

D. khoảng từ 5 đến 2000 lần.

Câu 14. Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước muối.

B. Hỗn hợp nước đường.

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 15. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

A. con mèo, xe máy, con người.

B. con sư tử, đồi núi, mùn cao su.

C. bánh mì, nước ngọt có gas, cây cối.

D. cây cam, quả nho, bánh ngọt.

Câu 16. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động

(4) Hô hấp

(2) Sinh trưởng

(5) Bài tiết

(3) Dinh dưỡng

(6) Sinh sản

A. (2), (3), (4), (6).

B. (1), (3), (5), (6).

C. (2), (3), (4), (5), (6).

D. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, tô kín ô tương ứng ở cột đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1.

a. Não, tim, dạ dày là các mô ở cơ thể người.

b. Một số hệ cơ quan của cơ thể người như: hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ thần kinh,...

c. Mô gồm nhóm các tế bào cùng thực hiện một chức năng.

d. Cơ quan gồm nhiều tế bào có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng.

Câu 2.

a. Ở điều kiện thường, oxygen tồn tại ở thể khí, không màu, không mùi, có vị ngọt.

b. Oxygen ở thể rắn hay lỏng có màu xanh nhạt.

c. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.

d. Khí oxygen tan nhiều trong nước.

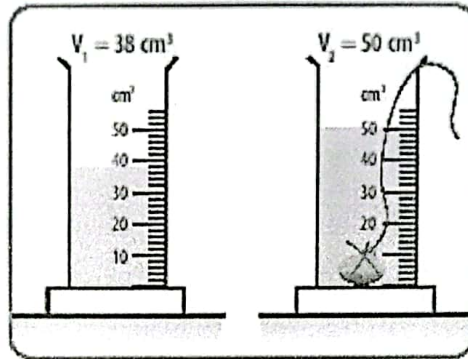
Phần III. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô ký tự của đáp án tương ứng với 4 cột từ trái sang phải (tối đa 4 ký tự, các ô cột dư về phía bên phải sẽ để trống nếu không cần tô).

Câu 1.

a, Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường sau khi thêm là bao nhiêu kilogram?

b, Đổi đơn vị sau: $3\text{m}5\text{mm} = \dots\dots\dots\text{mm}$.

c, Tính thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng bình chia độ trong hình dưới đây: (lưu ý kết quả để ở đơn vị cm^3)



d, Một người bắt đầu lên xe bus lúc 13 giờ 50 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao nhiêu phút?

Câu 2.

a, Trong cơ thể sinh vật, một tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu tế bào này thực hiện 8 lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

b, Khí Oxygen hóa lỏng ở bao nhiêu độ?

c, Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, trung bình cứ 100 g nước biển có 3,5 g muối ăn tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

d, Sinh vật chia làm bao nhiêu giới?

Phần IV. Tự luận (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Nêu mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. Nêu ví dụ cụ thể về mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể ở người.

Câu 2 (1,0 điểm). So sánh cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Lấy ví dụ minh họa.

----- HẾT -----

Chúc các con làm bài tốt!

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.